

CHỦ ĐỀ 4 : BÉ BIẾT BAO NHIÊU NGHỀ - NGÀY NGVN 20/11
Thời gian thực hiện: 4 tuần (Từ ngày 27/10–21/11/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
* <i>Phát triển vận động</i>				
1	- Trẻ có khả năng thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* Tập các nhóm cơ hô hấp: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	* Tập các nhóm cơ hô hấp: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	
3	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh	- Đi thay đổi hướng theo đường đích đặt.	* Hoạt động học: - Đi thay đổi hướng theo đường đích đặt. TC: Mèo đuổi chuột.	
4	- Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m)	- Lăn bóng với người đối diện	* Hoạt động học: - Lăn bóng với người đối diện TC: Mèo và chim sẻ	
5	- Trẻ biết thể hiện	- Bò theo đường đích	* Hoạt động học:	

	nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng - Bò bằng bàn tay căng chân 2-3m	đắc. - Bò bằng bàn tay căng chân 2-3m	- Bò theo đường đích đắc TC: Kéo co. - Bò bằng bàn tay căng chân 2-3m TC: Chuyển bóng qua chân TCM: Chạy tiếp cờ	
6	- Trẻ thực hiện các vận động: + Xoay tròn cổ tay + Gập, đan ngón tay vào nhau	- Gập, đan ngón tay vào nhau - Xoay tròn cổ tay	- Hoạt động chơi. + Thể dục sáng. - Hoạt động học: + Bài tập phát triển chung.	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10 cm.	- Sử dụng kéo, bút.	- HD chơi: + Chơi ngoài trời: Chơi theo ý thích + Chơi hoạt động góc: Cắt dán sản phẩm của nghề	
17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn, ngủ trưa	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

* Khám phá khoa học

18	- Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật hiện tượng; Hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Sự vật: đồ vật, cây cối	+ Đón trẻ: Trò chuyện về các dụng cụ, sản phẩm của các nghề * Hoạt động chơi ngoài trời - Quan sát ngoài trời + TCM : Ai đoán đúng + TCM: Đoán xem ai vào	
20	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của	Xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	* Hoạt động chơi: - Chơi góc học tập: Xem tranh ảnh các nghề.	

	cô giáo như: Xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.			
21	- Trẻ làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay vật nổi, sự bốc hơi của nước, tan và không tan trong dung dịch	- Sự đổi màu của giấy ăn	*Hoạt động chơi ngoài trời - Quan sát thí nghiệm: Sự đổi màu của giấy ăn	
25	- Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi đóng vai (bắt chước các hành động của những người gần gũi như chuẩn bị bữa ăn của mẹ, bác sĩ khám bệnh...). - Hát các bài hát về cây, con vật... - Vẽ, xé, dán, nặn các con vật, cây, đồ dùng đồ chơi....	* Hoạt động chơi: - Chơi góc phân vai: Chơi gia đình, bác sĩ, bác thợ xây... - Chơi góc âm nhạc: Hát bài hát trong chủ đề - Chơi góc tạo hình: Vẽ, xé, nặn đồ dùng, sản phẩm các nghề.	
* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
32	- Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn;	- So sánh 2 đối tượng về kích thước: To hơn/ nhỏ hơn;	* Hoạt động học: - So sánh kích thước to hơn – nhỏ hơn	
* Khám phá xã hội				
39	- Trẻ biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến của địa phương.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về một số nghề phổ biến. - Trò chuyện về chú công an, bộ đội - Trò chuyện nghề công nhân, nông dân.	
40	- Trẻ biết kể tên một số hoạt động: ngày nhà giáo Việt Nam qua trò chuyện, trải nghiệm	- Ngày nhà giáo Việt Nam	* Hoạt động học: Trải nghiệm: Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
* Nghe hiểu lời nói				
42	- Trẻ thực hiện được	- Hiểu và làm theo yêu	Hoạt động ăn ngủ	

	yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”	câu đơn giản.	vệ sinh: + Trẻ thực hiện yêu cầu lấy bát, thìa, kê bàn ghế...	
43	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Bác thợ xây, cái cuốc, cái xẻng, cái bay...	- Hiểu các từ chỉ tên người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc	* Hoạt động chơi: - Trò chơi mới: Người làm vườn	
45	- Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép, câu mở rộng. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	* Hoạt động chơi: + Chơi tự do giờ đón, trả trẻ	
46	- Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	* Hoạt động chơi: - Chơi góc. - Chơi ngoài trời	
47	- Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.			
48	- Trẻ kể lại được những sự vật đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Kể lại được sự việc.	- Hoạt động bình cờ cuối ngày: Trẻ kể lại những việc làm tốt, chưa làm tốt trong ngày của mình, của bạn	
50	- Biết sử dụng các từ: “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* Hoạt động chơi: - Đón, trả trẻ	
51	- Có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động học: + Thơ: Em làm thợ xây; Thơ: Chú bộ đội hành quân trong mưa	
52	- Biết kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự hướng dẫn của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	* Hoạt động học: - Truyện: Cây rau của thỏ út	
56	- Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau	- Hoạt động chơi: + Góc học tập: Trẻ làm quen với sách, vẽ theo ý thích + Hoạt động chiều: thực hiện vở LQCC	

		các dấu.		
4. Lĩnh vực TC-XH				
* Nhận biết và thể hiện và cảm xúc với con người, SVHTXQ				
58	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Nói được điều bé thích, không thích.	* Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời	
59	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn, khi trả lời câu hỏi.	- Chơi hòa thuận với bạn. - Tham gia các trò chơi	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời - Chơi góc phân vai: Gia đình, cô giáo,... Chơi hòa thuận, không tranh giành đồ chơi của bạn	
61	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.			
66	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi,	- Một số qui định ở lớp và gia đình: để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ.	Hoạt động chiều: - Kỹ năng bê ghế - Kỹ năng chuẩn bị đồ dùng trước khi ăn	
67	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi...)	Hoạt động học: Kỹ năng: Bé lịch sự nhờ người giúp đỡ	
68	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Chờ đến lượt. - Nhận biết hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu”.	* Hoạt động chơi. + Hoạt động ngoài trời: Lắng nghe cô nói và trò chuyện cùng cô. * Hoạt động ăn ngủ - Xếp hàng chờ đến lượt khi lấy cơm	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
*Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp TNCS và các TPNT				
70	- Trẻ biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động chơi: - Chơi góc bé tập làm ca sĩ	
71	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục		* Hoạt động học: - Nghe hát: Đi cấy; Cháu thương chú bộ đội - TCAN: Nghe tiết tấu tìm đồ vật.	

	ngữ; thích nghe kể câu chuyện.		Thi ai nhanh	
72	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	* Hoạt động học: - Dạy hát: Cháu yêu cô chú công nhân.	
73	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp, phách..)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học: - Dạy VĐ: + Dạy VĐ “Em tập lái ô tô”	
74	- Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc * Hoạt động học: - Biểu diễn văn nghệ	
75	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng nguyên vật liệu của địa phương. - Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Nhận xét sản phẩm tạo hình.	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài chơi; - Chơi góc tạo hình * Hoạt động học: - Vẽ quà tặng chú bộ đội - Tô màu sản phẩm nghề nông - Thiết kế thiệp tặng cô giáo	
76	- Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, sử dụng dấu vân tay của mình tạo thành bức tranh đơn giản.			
79	- Trẻ xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.			
80	- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng..) của các tác phẩm tạo hình.			
81	- Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình			

*** CHUẨN BỊ:**

- Máy tính, ti vi, hình ảnh, video về chủ đề: “Nghề nghiệp- Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11”.

- Tranh ảnh về các nghề, một số đồ dùng của nghề, sản phẩm của một số nghề...

- Giấy khổ to (có thể tận dụng bìa lịch, báo cũ...) kéo bút chì, bút màu, sáp, đất nặn, giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, giấy báo, hộp bìa cát tông các loại (có thể vò xé) cho trẻ để vẽ, xé dán...

- Tranh (ảnh) minh họa theo nội dung bài thơ, câu truyện: “Cây rau của thỏ út”, Thơ “Em làm thợ xây; làm nghề như bố”, ...
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu chuyện... liên quan đến chủ đề và gắn với địa phương.
- Bút sáp, đất nặn, tranh ảnh sưu tầm, hồ dán, hộp bìa...
- Huy động phụ huynh sưu tầm 1 số đồ dùng cá nhân cũ hoặc chai lọ đồ chơi để làm đồ dùng tự tạo.

BGH PHÊ DUYỆT

Thanh An, ngày 22 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH